

Số: 399 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 18 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hợp tác xã và  
tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Hợp tác xã;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 76/TTr-SKHĐT ngày 14/4/2017 và công văn số 767/SKHĐT-DN ngày 09/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hợp tác xã và tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy chế này. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp và triển khai thực hiện các nội dung quy định tại quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2017.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Gia Lai;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hoàng**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý hợp tác xã và tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.**

*(Ban hành theo Quyết định số 399 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai).*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý hợp tác xã và tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm việc thanh tra, kiểm tra hợp tác xã, tổ hợp tác sau đăng ký thành lập và hoạt động; nội dung và trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về hợp tác xã, tổ hợp tác; báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác; xử lý các hợp tác xã vi phạm pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Sở, ban, ngành có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương đặt tại tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của hợp tác xã và tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác theo từng ngành, khu vực, địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin hợp tác xã, tổ hợp tác phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hợp tác xã, tổ hợp tác phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hợp tác xã, tổ hợp tác.

## **Chương II**

### **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ VÀ TỔ HỢP TÁC.**

**Điều 4. Trách nhiệm chung của các sở, ngành cấp tỉnh trong phối hợp quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác**

1. Thực hiện và hướng dẫn các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hợp tác xã, tổ hợp tác theo nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp, chính sách hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia vào các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Xây dựng hoặc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với hợp tác xã, tổ hợp tác. Trực tiếp tiến hành hoặc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thanh tra, kiểm tra hoạt động hợp tác xã, tổ hợp tác theo thẩm quyền quy định.

4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên ở các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội trong việc tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, tổ hợp tác. Triển khai các chương trình, dự án phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích thành viên của tổ chức mình tham gia thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh giải quyết việc đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã, chứng thực hợp đồng hợp tác cho tổ hợp tác theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm hành vi cản trở, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện quyền thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác.

**Điều 5. Trách nhiệm phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật của hợp tác xã, tổ hợp tác**

1. Các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật; tiến hành xử lý, kiến nghị xử lý hành vi vi phạm của hợp tác xã, tổ hợp tác. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch phải đảm bảo nguyên tắc

trong một năm chỉ được thanh tra, kiểm tra tối đa một lần đối với một hợp tác xã, tổ hợp tác, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Đối tượng kiểm tra phải được mở rộng theo thứ tự luân phiên, không tập trung vào một số đối tượng cố định. Trường hợp tiến hành thanh tra, kiểm tra nhiều nội dung khác nhau đối với cùng một đơn vị thì phải thực hiện cùng một thời điểm theo hình thức đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hợp tác xã, tổ hợp tác. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải được gửi đến cơ quan Thanh tra cùng cấp để tổng hợp, theo dõi.

2. Khi phát hiện hợp tác xã, tổ hợp tác có hành vi vi phạm pháp luật, người đang thi hành công vụ phải đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi văn bản xử lý vi phạm đến cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chứng thực hợp đồng hợp tác cho tổ hợp tác trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xử lý vi phạm. Trường hợp phát hiện hợp tác xã vi phạm các quy định tại Điều 56 Luật Hợp tác xã, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã biết về việc vi phạm đó trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện việc vi phạm đó, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hợp tác xã đang hoạt động.

3. Trường hợp hợp tác xã, tổ hợp tác vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh, cơ quan xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh hợp tác xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chứng thực hợp đồng tổ hợp tác biết việc vi phạm, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ yêu cầu hợp tác xã, tổ hợp tác đó đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề không đủ điều kiện.

**Điều 6. Trách nhiệm cụ thể của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong phối hợp quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Với các sở, ngành liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã, tổ hợp tác. Nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định; định kỳ hàng năm và giai đoạn 5 năm nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để tổ chức thực hiện;

- Với Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ hàng năm về phát triển kinh tế tập thể theo các nội dung, chương trình của trung ương ban hành; lập dự toán và tổng hợp chung

trong dự toán của tỉnh hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ chuyên ngành tổng hợp;

- Với Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hợp tác xã yếu kém, tồn tại hình thức trên địa bàn;

c) Tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả đăng ký và tình hình hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo quy định, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## 2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra tài chính hợp tác xã trên địa bàn khi thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài chính; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về những biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về tài chính;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ kinh tế tập thể theo kế hoạch được phê duyệt.

## 3. Cục Thuế tỉnh:

a) Cung cấp kịp thời mã số thuế cho hợp tác xã và đơn vị trực thuộc của hợp tác xã theo hướng nhanh gọn và thuận tiện, tạo điều kiện cho hợp tác xã gia nhập thị trường, tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh;

b) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký hợp tác xã, Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực hợp đồng hợp tác cho tổ hợp tác; gửi danh sách hợp tác xã bị thu hồi mã số thuế hoặc không hoạt động ở nơi trụ sở đăng ký cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để phối hợp xử lý theo quy định;

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế đối với hợp tác xã có hồ sơ giải thể trong thời gian quy định của pháp luật;

d) Định kỳ 6 tháng phối hợp với cơ quan đăng ký hợp tác xã rà soát, đối chiếu danh sách hợp tác xã kê khai báo cáo thuế với danh sách hợp tác xã đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ hàng năm thông báo cho Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách hợp tác xã không tiến hành hoạt động kinh doanh liên tục trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; hoạt động không đúng nội dung đăng ký kinh doanh, không đúng địa chỉ đã đăng ký; về danh sách các hợp tác xã còn nợ đọng thuế;

đ) Chỉ đạo Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố rà soát, và đối chiếu danh sách hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn; định kỳ báo cáo Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện tỉnh hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn; thực hiện những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

## 4. Công an tỉnh:

Chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan, chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh tiến hành xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi

kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn tỉnh; thông báo cho cơ quan đăng ký hợp tác xã và các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, tổ hợp tác như: lợi dụng danh nghĩa hợp tác xã, tổ hợp tác để hoạt động trái pháp luật, hoạt động ngành, nghề bị cấm đầu tư kinh doanh hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh phải có điều kiện mà không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh trong quá trình điều tra, xử lý các hợp tác xã, tổ hợp tác vi phạm quy định của pháp luật.

#### 5. Thanh tra tỉnh:

a) Hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch thanh kiểm tra đối với hợp tác xã, tổ hợp tác đúng quy định của pháp luật và đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 5 quy chế này. Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra đối với hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đối với hợp tác xã, tổ hợp tác;

d) Hướng dẫn và thực hiện việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo đối với các vấn đề liên quan đến hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.

#### 6. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Gia Lai:

Thanh tra, kiểm tra, giám sát các quỹ tín dụng nhân dân nhằm đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân; bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ, tín dụng của các quỹ tín dụng nhân dân.

#### 7. Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác. Nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục cho hợp tác xã, tổ hợp tác;

b) Giám sát việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết các thủ tục cho hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc:

- Các cấp, ngành thực hiện việc củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã, tổ hợp tác;

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua trong hợp tác xã, tổ hợp tác; tổ chức tuyên truyền, phát triển, nhân rộng các điển hình

tiên tiến trong hợp tác xã, tổ hợp tác; hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật;

#### 8. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành:

Các Sở: Công thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du lịch (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý chuyên ngành) trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công quản lý có trách nhiệm:

a) Chủ động trong công tác quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động theo ngành, lĩnh vực được phân công theo thẩm quyền. Kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong phạm vi thẩm quyền;

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực được phân công;

c) Hướng dẫn hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; việc đặt tên hợp tác xã trước khi đăng ký kinh doanh; Theo dõi, kiểm tra, xác minh các vụ việc vi phạm sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh, để kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý theo quy định. Xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về điều kiện kinh của hợp tác xã, tổ hợp tác. Thông báo cho cơ quan đăng ký hợp tác xã và cơ quan có thẩm quyền việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác;

d) Báo cáo số liệu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác theo ngành, lĩnh vực mà cơ quan quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cũng như các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác;

đ) Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật, theo quy hoạch, kế hoạch và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật được duyệt. Hướng dẫn và giám sát các địa phương trong việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh đối với hợp tác xã, tổ hợp tác;

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với hợp tác xã, tổ hợp tác. Tạo điều kiện để hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác điển hình tiên tiến; quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đất đai, tín dụng, vốn, về cây, con giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

#### 9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hợp tác xã, tổ hợp tác; có các giải pháp nâng cao năng lực quản lý và triển khai công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ và bộ máy quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp, hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể, mô hình hợp tác xã kiểu mới; Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể; phổ biến các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế tập thể;

c) Hướng dẫn củng cố các hợp tác xã hiện có. Tổ chức giới thiệu các hợp tác xã điển hình hoặc giới thiệu mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác làm ăn có hiệu quả. Tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, phát động phong trào thi đua trong hợp tác xã, tổ hợp tác;

#### 10. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn; kiểm tra hợp tác xã, tổ hợp tác về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp đồng chứng thực tổ hợp tác. Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã, tổ hợp tác; vận động cá nhân, tổ chức tham gia thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác; tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tham gia vào các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hướng dẫn cho hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật. Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về lĩnh vực này; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác cho tổ hợp tác đúng quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các chế độ tài chính, kế toán của hợp tác xã theo quy định của pháp luật; đôn đốc các hợp tác xã thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định; thực hiện cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; tổng hợp số lượng và tình hình hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn; báo cáo định kỳ 6 tháng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở quản lý chuyên ngành có liên quan trước ngày 15 tháng 7, trước ngày 15 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

đ) Xây dựng hệ thống thông tin hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn, cập nhật và duy trì thông tin hợp tác xã, tổ hợp tác trên trang thông tin điện tử (website) của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Định kỳ hàng năm và theo từng giai đoạn xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn;

#### 11. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện việc chứng thực hợp đồng hợp tác cho tổ hợp tác đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp xác minh, thông tin về hợp tác xã trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Phát hiện và phản ánh kịp thời những sai phạm của hợp tác xã, tổ hợp tác đóng trên địa bàn đến các cơ quan chức năng, để kịp thời xử lý theo quy định;

d) Phối hợp xác minh, thông tin về hợp tác xã trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Phát hiện và phản ánh kịp thời những sai phạm của hợp tác xã, tổ hợp tác đóng trên địa bàn đến các cơ quan chức năng, đề kịp thời xử lý theo quy định;

e) Đôn đốc các tổ hợp tác trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của pháp luật. Tổng hợp số lượng và tình hình hoạt động của tổ hợp tác trên địa bàn; báo cáo định kỳ 6 tháng gửi Phòng Tài Chính - Kế hoạch và các Phòng quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7, trước ngày 05 tháng 1 năm sau đối với báo cáo năm.

g) Thông tin đầy đủ, kịp thời; hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ hợp tác được hưởng các chính sách hỗ trợ và tham gia xây dựng, thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; kế hoạch chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức hiệp hội liên quan đến hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc tỉnh thực hiện việc vận dụng hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác tự giác chấp hành quy định của pháp luật; thực hiện công tác tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm thu hút nhiều thành viên tự nguyện tham gia thành lập hợp tác xã tổ hợp tác; tham gia đề xuất với các cơ quan nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng hợp tác xã, tổ hợp tác tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn xử lý hoặc tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy chế cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hoàng**